

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 26/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Huy Hương và bà Mã Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án- Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Ma Ngọc Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 28/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 13/02/2019 đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Văn T**, Tên gọi khác: không có; Sinh năm 1968 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ văn hóa: 02/12; con ông Nguyễn Văn N, đã chết và bà Vũ Thị N, đã chết; Vợ: Hoàng Thị P, sinh năm 1981; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không có. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại nơi cư trú (*có mặt tại phiên tòa*).

*** Người làm chứng:** ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1978; trú tại xóm K, xã H, huyện S, Tuyên Quang (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 20 giờ ngày 22/11/2018, tại khu vực thuộc Tổ dân phố 2, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác Công an huyện Trà Lĩnh đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1968, trú tại Thôn K, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và Nguyễn Văn B, sinh năm 1978; trú tại xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đang có hành vi vận chuyển **12kg** pháo nổ. Tạm giữ 01 xe mô tô BKS 18F2-0754, 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu SAMSUNG, 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA.

Tại bản kết luận giám định số: 6698/C09-P2 ngày 28/11/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “*Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ*”.

Quá trình điều tra có đủ căn cứ để khẳng định khoảng 19 giờ ngày 22/11/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18F2-0754 thuộc sở hữu của Thành chở theo ông Nguyễn Văn B cùng đi từ Ủy ban nhân dân xã

Q, huyện T lên khu vực Cửa khẩu T với mục đích tìm mua pháo về sử dụng. Tuy nhiên, Thành không nói cho Bấy biết mục đích của mình. Khi đến khu vực xóm N, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì gặp một người đàn ông không biết tên và địa chỉ đang đi bộ. T dừng xe lại và nói B đứng ở khu vực xe để chờ, còn T đi bộ đến gặp người đàn ông để hỏi mua pháo và được người đàn ông đồng ý. Khoảng 20 phút sau, người đàn ông lạ mặt quay lại đưa cho T 01 bao tải chứa màu trắng bên trong có chứa 02 hộp pháo loại 49 ống hình trụ liên kết với nhau và 02 hộp pháo loại 100 ống hình trụ liên kết với nhau. Toàn bộ số pháo trên người đàn ông ra giá 1.100.000 đồng nhưng do không mang theo đủ tiền nên T chỉ trả trước được 500.000 đồng, số còn lại T hứa trả sau. Lấy được pháo, T quay lại chỗ để xe, B có hỏi thì T trả lời là đồ dùng cá nhân của T. Khi đến tổ dân phố 2, Thị trấn H thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã trả lại cho bị cáo ngày 10/01/2019.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSTL ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo vận chuyển pháo nhằm mục đích để đốt nhân dịp khánh thành nhà văn hóa xóm B, xã Q, huyện T. Bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật, bị cáo xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người làm chứng Nguyễn Văn B vắng mặt nhưng tại Cơ quan điều tra khai: Tối 22/11/2018, anh T có rủ tôi đi lên cửa khẩu T chơi, khi rủ không nói cho tôi biết mục đích đi đâu và làm gì. Khi đến xóm N, Thị trấn H thì anh T gặp một người đàn ông lạ mặt, sau đó người đàn ông đó đưa cho anh T 01 bao tải chứa màu trắng (tôi không biết trong bao tải có gì). Khi quay về đến tổ dân phố 2, Thị trấn H thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện trong bao tải có chứa pháo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*” và đề nghị xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền từ 50 đến 60 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước theo quy định. Về vật chứng vụ án: đề nghị xử lý theo quy định pháp luật. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo chấp nhận hình phạt tiền để bị cáo có cơ hội sửa chữa, mong Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh; Kiểm sát viên- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau: Hồi 20 giờ ngày 22/11/2018, tại khu vực thuộc tổ dân phố 2, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng Tổ công tác Công an huyện Trà Lĩnh phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi vận chuyển 12kg pháo nổ do Trung Quốc sản xuất. Số pháo trên T vận chuyển nhằm mục đích để sử dụng cho nhu cầu cá nhân. Tại bản kết luận giám định số 6698/C09-P2 ngày 28/11/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ”*. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh đã truy tố đối với bị cáo về tội *“Vận chuyển hàng cấm”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

“Điều 191. Tội Vận chuyển hàng cấm: 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: c. Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là vi phạm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận xem xét áp dụng mức hình phạt tiền thấp nhất để bị cáo có cơ hội đoàn tụ cùng gia đình làm ăn lương thiện, bị cáo hứa sẽ không tái phạm. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của bị cáo được áp dụng mức phạt tiền là có căn cứ nhằm tạo nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước nên cần được chấp nhận.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5]. Hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) thùng cát tông đã niêm phong, trên bề mặt ghi “Vật chứng vụ Nguyễn Văn T vận chuyển hàng cấm (pháo) xảy ra ngày 22/11/2018 tại Tổ dân phố 2, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng”, có chữ ký của các thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của UBND Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Đây là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, biển kiểm soát 18F2 - 0754. Chiếc xe là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước (kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô mang tên Hoàng Xuân Trình do Nguyễn Văn T giao nộp ngày 24/01/2019).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen dạng bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, tại Tòa xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo sử dụng là có căn cứ.

Đối với số tiền **30.000.000 đồng** (Ba mươi triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bị cáo đặt để bảo đảm: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ của mình, do vậy trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, sẽ giải quyết bằng một quyết định riêng theo Thông tư liên tịch số: 06/2018/TTLT-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 07/8/2018 “Quy định chi tiết trình tự, thủ tục, mức tiền đặt, việc tạm giữ, hoàn trả, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền đã đặt để bảo đảm”.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, Điều 35; Điều 47, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T bằng hình thức phạt tiền với số tiền là **50.000.000đ** (năm mươi triệu đồng chẵn) để sung quỹ Nhà nước.
3. Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) thùng cát tông đã niêm phong, trên bề mặt ghi “Vật chứng vụ Nguyễn Văn T vận chuyển hàng cấm (pháo) xảy ra ngày 22/11/2018 tại Tổ dân phố 2, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng”, có chữ ký của các thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của UBND Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, biển kiểm soát 18F2 - 0754. *(kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô mang tên Hoàng Xuân T do Nguyễn Văn T giao nộp ngày 24/01/2019).*

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen dạng bàn phím, nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. *(xác nhận toàn bộ vật chứng, tiền trên đang được bảo quản tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Lĩnh).*

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an huyện;
- THA DS huyện;
- UBND xã H, huyện S, Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thụ